**TUẦN 12**

*Thứ 2 ngày 24, tháng 11 năm 2024*

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# CHÀO MỪNG NGÀY NHÀ GIÁO VIỆT NAM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa của ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Thực hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi sinh hoạt Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11:  *+ Nói về ý nghĩa ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11.*  *+ Tổ chức cho HS tham gia biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo 11 Việt Nam 20-11.*  - GV phổ biến đến HS:  *+ Các tiết mục văn nghệ được lựa chọn đến từ tất cả các khối lớp.*  *+ Kết hợp đạ dạng các loại hình nghệ thuật mà HS có thể tham gia như: múa, hát, đọc thơ, kể chuyện, chơi đàn, thổi sáo,...*  *+ Tổ chức theo hình thức hội diễn văn nghệ theo các vòng sơ khảo ở cấp khối lớp, vòng chung khảo ở cấp trường.*  **3. Tổng kết**  **-** Cô phụ trách Đội nhận xét, tổng kết tiết sinh hoạt dưới cờ. | - HS ổn định tổ chức  - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - HS thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

# BÀI 12: VÒNG TAY YÊU THƯƠNG

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & BÀI ĐỌC 1: BÀ KỂ CHUYỆN

**( 2T )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 1.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.

- Nhận diện được từ ngữ phù hợp để nói về những câu chuyện của bà, kho chuyện của bà, cách kể chuyện của bà.

- Biết cách đặt câu theo mẫu *Ai thế nào?*.

**2. Năng lực văn học:**

- Nhận diện được bài thơ.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

- PC chăm chỉ: Lắng nghe cô giảng bài, hăng say phát biểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (10 phút)  - GV mời 1 HS đọc to YC của phần *Chia sẻ* trước lớp.  - GV YC HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - GV mời một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến.  - GV giới thiệu bài học: Bài thơ *Bà kể chuyện* sẽ cho các em biết được bà là kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Bài thơ cũng cho các em biết được là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ *Bà kể chuyện*.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: *cặm cụi, hồn nhiên*.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS tiếp nối đọc 3 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - GV mời một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3. Thực hành:**  **HĐ 3: Luyện tập**  **BT 1:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Những câu chuyện của bà: *thú vị, hấp dẫn, lôi cuốn, cuốn hút, v.v...*  b) Kho chuyện của bà: *vô tận, bạt ngàn, nhiều vô kể,...*  c) Cách kể chuyện của bà: *tự nhiên, hồn nhiên, dễ thương, v.v...*  **BT 2:**  - GV mời 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - GV yêu cầu HS làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chuyện của bà **rất hay**.  🡪 Chuyện của bà thế nào?  b) Kho chuyện của bà **rất phong phú**.  🡪 Kho chuyện của bà như thế nào?  c) Cách kể chuyện của bà **rất tự nhiên**.  🡪 Cách kể chuyện của bà thế nào?  **4. Vận dụng:**  - GV mời 2 tổ HS tiếp nối nhau đọc lại bài thơ.  - GV tổ chức trò chơi Ô cửa bí mật: Một vài HS mở lần lượt các ở cửa có YC đọc lại một đoạn thơ bất kì hoặc những câu thơ mình yêu thích. Có ô cửa may mắn viết lời chúc hoặc tặng tràng vỗ tay.  - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tập đọc *Sáng kiến của bé Hà*. | - 1 HS đọc YC của phần *Chia sẻ* trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lấy tranh, ảnh để lên mặt bàn.  - Một số HS giới thiệu trước lớp về tranh, ảnh em mang đến  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 2 HS đọc  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  - 3 HS tiếp nối đọc 3 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại bài thơ, suy nghĩ trả lời CH theo nhóm đôi.  - Một số HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 1 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc to YC của BT 2 trước lớp.  - HS làm bài vào VBT.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc lại bài thơ.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị cho tiết Tập đọc tiếp theo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

------------------------------------------------------------------------------

TỰ NHIÊN XÃ HỘI:

**BÀI 8: ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG (T3).**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhân thức khoa học:**

- Kể được tên các loại đường giao thông

- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

- Phân  biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (xe mát, xe buýt, đò, thuyền).

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về đường giao thông và phương tiện giao thông.

- Thu thập được thông tin về tiện ích của một số phương tiện giao thông.

**3. Phẩm chất:**

- Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính .Vở Bài tập Tự nhiên  và Xã hội 2. SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Mở đầu**  Hát ; Đường và chân là đôi bạn thân  - GV giới trực tiếp vào bài Đường và phương tiện giao thông (tiết 3)  **2. Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 5: Một số loại biển báo giao thông**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 6 SGK trang 45 và trả lời câu hỏi:  + Có những loại biển báo giao thông nào? Kể tên các loại biển báo giao thông theo từng loại.  + Tìm điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông.  + Kể tên những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm.    **3. Hoạt động luyện tập.**  **Hoạt động 6: Xử lí tình huống**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Từng cá nhân chia sẻ cách xử lí tình huống trong hai tình huống SGK trang 46.  + Cả nhóm cùng phân công đóng vai và xử lí tình huống.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai thể hiện cách xử lí của nhóm trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.  - GV bổ sung và hoàn thiện phần đóng vai xử lí tình huống của cả nhóm.  **4. Vận dụng**  Kể các loại đường giao thông cho bạn nghe. | Học sinh hát    **-** HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  - Có những loại biển báo giao thông: Biển báo chỉ dẫn (đường người đi bộ sang ngang, bến xe buýt), biển báo cấm (cấm người đi bộ, cấm ô tô), biển báo nguy hiểm (giao nhau với đường sắt có rào chắn, đá lở).  - Điểm giống nhau của các biển báo trong mỗi loại biển báo giao thông:  + Biển báo chỉ dẫn có dạng hình vuông hoặc hình chữ nhật, nền xanh, hình vẽ màu trắng.  + Biển báo cấm: có dạng hình tròn, viền đỏ, nền trắng, hình vẽ màu đen.  + Biển báo nguy hiểm: có dạng hình tam giác đều, viền đỏ, nền vàng, hình vẽ màu đen.  - Những biển báo giao thông khác thuộc ba loại mà em biết: biển báo cấm đi ngược chiều và dừng lại; biển báo chỉ dẫn đường ưu tiên; biển báo cảnh báo đi chậm.  - HS quan sát tranh, đóng vai và xử lí tình huống.  - HS trình bày:  + Tình huống 1:  Ban nữ: Mình chạy sang đường nhanh đi.  Bạn nam: Bạn ơi, không nên chạy sang đường khi tàu hòa sắp đến, rất nguy hiểm.  + Tình huống 2:  Anh: Anh em mình đi đường này cho kịp giờ học nhé!  Em: Chúng ta không được đi vào đường ngược chiều, rất  nguy hiểm, sẽ bị xe đi đối diện đâm vào. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*(nếu có):***

***------------------------------------------------------------------------------------***

## BUỔI CHIỀU

## TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 1: ÔNG VÀ CHÁU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

- Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác khổ 2, 3 bài thơ *Ông và cháu*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.

- Làm đúng BT điền chữ **ch / tr**, **dấu hỏi** / **dấu ngã**.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

3**. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: HS kiên nhẫn, cẩn thận khi viết bài.

- PC trách nhiệm: Tự giác hoàn thành bài tập chính tả.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bảng lớp, slide viết bài thơ HS cần chép.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ *K.*

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Hát : Nét chữ xinh xinh  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hình thành kiến thức:**  **HĐ 1: Nghe – viết**  - GV đọc mẫu bài thơ *Ông và cháu*.  - GV mời 1 HS đọc lại bài thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ thể hiện tình cảm của ông dành cho cháu.  + Về hình thức: Bài thơ có 8 dòng, mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **3. Thực hành:**  **HĐ 2: Chọn chữ hoặc dấu thanh phù hợp với ô trống hoặc tiếng in đậm (BT 2)**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Chữ **ch** hay **tr**?  Bà là kho cổ tích  Kể mãi mà không vơi  **Ch**uyện thần tiên **tr**ên **tr**ời  **Ch**uyện cỏ hoa dưới đất.  b) **Dấu hỏi** hay **dấu ngã**?  **Thuở** nhỏ, **những** đêm sáng trăng, chúng tôi **trải** chiếu ra sân, nằm ngắm trăng sao, **mải** mê nghe ông kể chuyện.  **HĐ 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống (BT 3)**  - GV chiếu BT lên bảng, mời 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - GV YC các HS còn lại làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  **4. Vận dụng:**  - GV nhắc nhở HS về tư thế viết, chữ viết, cách giữ vở sạch, đẹp,... yêu cầu những HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm ở nhà | - Hát và vận động  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc lại bài thơ trước lớp, cả lớp đọc thầm theo.  - HS nghe GV hướng dẫn, nói về nội dung và hình thức của bài thơ  - HS nghe – viết.  - HS soát lại.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, lắng nghe.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.  - 2 HS lên bảng hoàn thành BT.  - Các HS còn lại làm bài vào VBT.  - Một số HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng, nêu bài làm của mình.  - HS sửa bài.  - Nghe, thực hiện |

## IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

***-----------------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 3 ngày 26, tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## BÀI ĐỌC 2: SÁNG KIẾN CỦA BÉ HÀ (2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT;**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Đọc trôi chảy truyện (phát âm đúng: ngắt nghỉ đúng theo dấu câu ,giữa các cụm từ.

**-** Hiểu được nghĩa của từ ngữđược chú giải cuối bài , trả lời được các câu hỏi để hiểu câu chuyện: Sáng kiến của bé Hà tổ chức ngày lễ của ông bà thể hiện tình cảm đáng yêu,sự quan tâm tới ông bà .

**-** Biết nói và đáp lời chúc mừng, lời khen.

**2. Năng lực văn học:**

- Nhận biết được nhân vật trong câu chuyện. Biết bày tỏ sự yêu thích với tính cách của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất:**

**\*** GDLTCM, ĐĐLS: Bồi dưỡng tình yêu thương, quý mến, kính trọng các thành viên trong gia đình.

**-** Từ bài đọc, biết liên hệ bản thân, cố găng học tập để ông bà, bố mẹ vui lòng

\* GDĐP: Lồng ghép HĐ6: Thể hiện sự quan tâm đến những người thân trong gia đình. (trang 35 GD ĐP)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu** (5p)  - Hát: Bà ơi bà  Gv nhận xét và kết nối vào bài .  **2. Hình thành kiến thức:( 25p)**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài Sáng kiến của bé Hà.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 3: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 3.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **3. HĐ 2: Đọc hiểu(15p)**  - GV mời 4 HS tiếp nối đọc 4 CH.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - GV mời một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án.  \* Em đã quan tâm đến người thân như thế nào kể cho cả lớp nghe?  - GV dẫn dắt chuyển HĐ  **\* Thể hiến sự quan tâm tới các thành viên trong gia đình.( HĐ6-GDĐP)**  **-** Nếu là bạn nhỏ trong tranh, em sẽ nói và làm gì để thể hiện sự quan tâm tới các thành viên trong gia đình?  **\*** GV chốt KT  **3.Thực hành-Luyện tập(15p)**  - GV mời 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - GV mời một số HS tập nói và đáp trước lớp.  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  **4.Vận dụng.(5p)**  - GV mời 1 HS tóm tắt lại câu chuyện Sáng kiến của bé Hà.  - GV nhận xét tiết học, dặn HS tìm hiểu các bài hát về ông bà, chuẩn bị cho bài mới. | - Học sinh hát và vận động theo nhạc và lời.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS luyện đọc:  + 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 đoạn của bài.  + HS đọc theo nhóm 3.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp, bình chọn bạn đọc hay nhất.  + 1 HS giỏi đọc lại toàn bài. Cả lớp đọc thầm theo.  - 4 HS tiếp nối 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - Cả lớp đọc thầm lại truyện, đọc thầm các CH, suy nghĩ, trả lời các CH theo cặp.  - Một số cặp HS trả lời CH theo hình thức phỏng vấn:  - HS lắng nghe  - HS lần lượt kể: Em làm thiệp tặng mẹ nhân ngày 8/3; Em bóp chân cho bà khi bà bị đau chân,…  - HS quan sát tranh 1; tranh2 trang 35( GDĐP)  - HS lần lượt trả lời:  Hình 1: Cháu mời bà vào nhà, cháu bật quạt cho bà ạ!....  Hình 2: Em sẽ xuống dắt tay dìu ông đi ạ,…  - 2 HS đọc to YC của 2 BT.  - HS thảo luận theo cặp và làm bài vào VBT.  - Một số HS nói và đáp trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS kể tóm tắt lại câu chuyện. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe, chuẩn bị bài ở nhà. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------------------------------***

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# BÀI 34: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾP THEO) ( T2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-**  Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 - 5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL mô hình hoá toán học: Thông qua việc quan sát bức tranh tình huống, nếu được phép tính cần thực hiện, phát hiện được vấn đề cần giải quyết.

- NL giải quyết vấn đề Toán học: Thực hiện được phép tính và nêu kết quả trả lời cho tình huống.

- NL giao tiếp Toán học: Trao đổi với bạn cách giải quyết vấn đề các bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ ĐÙN DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS ôn tập lại cách thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  **2. Luyện tập:**  **\* Bài tập 2**  - HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số trình bày trên bảng.  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả  **\* Bài tập 3**  - GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và kết quả.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Nối phép tính với kết quả đúng”  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả  **4. Vận dụng:**  **\* Bài tập 4**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - GV yêu cầu HS nhận biết bài toán thuộc dạng ít hơn hay nhiều hơn | **-** HS thực hành 1 số phép tính lên bảng con. Nêu lại cách thực hiện.  - HS đặt tính rồi tính’ chữa bài  - HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đổi chéo vở, kiểm tra bài của bạn.  - HS chọn kết quả đúng với mỗi phép tính  - HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời mà bài toán đặt ra  - HS nhận biết bài toán thuộc dạng ít hơn.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

-------------------------------------------------------------------------------

TIẾNG VIỆT

## CHỮ HOA K

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.** **Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết viết các chữ cái K viết hoa cỡ vừa và nhỏ. Biết viết cụm từ ứng dụng Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét và nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực văn học:**

- Cảm nhận được ý nghĩa của cụm từ ứng dụng “ Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm’’.

**3. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: HS kiên nhẫn, cẩn thận, sáng tạo trong chữ viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy tính

- SGK.

- Vở Luyện viết 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (3p)**  - Cho học sinh hát  - Dẫn dắt, kết nối bài mới  **2. Khám phá, thực hành**  **\***  Quan sát mẫu chữ hoa K (5p)  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét mẫu chữ K:  + Cao 5 li, rộng 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li.  + Quy trình viết:  - GV viết chữ K lên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  **5.2.** Quan sát cụm từ ứng dụng(5p)  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.  - GV giúp HS hiểu: Đây là một trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:  -Những chữ có độ cao 2,5 li: K, h, g.  -Chữ có độ cao 2 li: d.  -Chữ có độ cao 1,5 li: t.  -Những chữ còn lại có độ cao 1 li: i, ê, m, ô, n, â, a, u, n.  **5.3.** Viết vào vở Luyện viết 2, tập một(10p)  - GV yêu cầu HS viết các chữ K cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm cỡ nhỏ vào vở.  **3. Vận dụng (3p)**  - Nghĩ ra một câu có chữ đầu câu là K  - GV nhắc nhở HS chưa viết xong bài trên lớp về nhà viết tiếp, luyện viết thêm ở nhà. | - Học sinh hát  - HS quan sát và nhẫn xét mẫu chữ K.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe GV hướng dẫn, quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS viết các chữ K cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm cỡ nhỏ vào vở.  - HS đặt câu, 1 em lên bảng viết  - HS lắng nghe, hoàn thành nhiệm vụ giao về nhà. |

**IV. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH:**

------------------------------------------------------------------------

# HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

# SÁNG TẠO TỪ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.

**2. Phẩm chất :**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

Giáo án.

SGK.

Một số loại vật liệu thiên nhiên như lá cây, vỏ sò, vỏ ốc, đá, sỏi,..

Giấy, keo dán, băng dính, kéo, bút, bút màu.

**2. Đối với HS:**

SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sáng tạo từ vật liệu thiên nhiên.  **2. Luyện tập:**  **Hoạt động 3: Làm sản phẩm từ vật liệu thiên nhiên**  - GV tổ chức cho HS sử dụng những vật liệu thiên nhiên đã chuẩn bị để thực hiện ý tưởng sáng tạo.  - Trong qua trình HS ra sản phẩm, GV khích lệ, động viên, hỗ trợ, giúp đỡ để HS có thêm niềm tin, động lực và cơ hội thành công trong hoạt động sáng tạo của mình.  **\* Kết luận:** *Có những vật liệu từ thiên nhiên tưởng như bỏ đi, nhưng nếu các em có những ý tưởng sáng tạo thì hoàn toàn có thể sử dụng chúng và khiến chúng trở nên sinh động, có ý nghĩa.*  **Hoạt động 4: Giới thiệu sản phẩm tri ân thầy cô**  - GV tổ chức cho HS kê xếp bàn ghế và trưng bày sản phẩm theo hình thức triển lãm sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu về sản phẩm mà mình đã sáng tạo theo gợi ý:  *+ Tên sản phẩm là gì?*  *+ Chúng được làm từ vật liệu nào?*  *+ Cách để tạo ra sàn phẩm đó;*  *+ Điều em muốn nói qua sản phẩm đó.*  - GV động viên, khuyến khích các em trong quá trình trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - GV tổ chức cho HS bình chọn sản phẩm ấn tượng nhất.  **\* Kết luận:** *Mỗi sản phẩm các em sáng tạo đều vô cùng ý nghĩa, thể hiện sự nỗ lực, cố gắng và tài năng của các em. Để làm ra những sản phẩm sáng tạo tiếp theo, các em hãy không ngừng tìm tòi, học hỏi và thường xuyên luyện tập nhé!*  **3. Vận dụng:**  *-* HS tặng thầy cô giáo sản phẩm đã làm để chúc mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20-11. | - Nghe gv giới thiệu  - HS thực hiện ý tưởng.  - Thực hành  - HS kê xếp bàn ghế.  - HS thực hiện sản phẩm theo gợi ý.  - HS trình bày, bình chọn sản phẩm sáng tạo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS hát |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***-----------------------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 4, ngày 27 tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## NÓI VÀ NGHE: NGHE VÀ HÁT VỀ BÀ CHÁU

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Nghe bài hát bà cháu, nhở tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung.

**-** Bước đầu cảm nhận được câu hát hay những hình ảnh đẹp trong bài hát.

**2. Năng lực văn học:**

- Nêu được một hình ảnh đẹp trong ca từ bài hát. Nhận biết nội dung của bài hát.

**3. Phẩm chất:**

- PC nhân ái: Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, máy chiếu.

- SGK.vbt

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Hát bà cháu  **2. Thực hành - Luyện tập**  **2.1. HĐ 1: Nghe bài hát và trao đổi với bạn**  - GV cho HS nghe bài hát Bà cháu (Nhạc và lời: Nguyễn Văn Hiên).  - GV YC HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, chốt đáp án:  a) Tên bài hát là gì? (Bà cháu).  b) Tác giả bài hát là ai? (Nguyễn Văn Hiên).  c) Nội dung bài hát:  - Bài hát là lời của ai nói về ai? (Bài hát nói về bà).  - Bà kể cho cháu nghe những chuyện gì? (Bà kể cho cháu nghe câu nguyện ngày xưa: Thạch Sanh, Tấm Cám, v.v...)  -Tìm một hình ảnh đẹp nói lên cảm nghĩ của bạn nhỏ khi nhe bà kể chuyện. (Bạn nhỏ nằm nghe bà kể mà ngỡ vào giấc mộng mơ).  - GV mời 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp.  **2.2. HĐ 2: Hát cho bạn nghe một bài hát khác về bà hoặc về ông**  - GV hỏi trước lớp những bài hát khác về ông bà.  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  **3. Vận dụng**  - GV mời 1 HS tự nhận xét về tiết học: Sau tiết học, em biết thêm được điều gì? Em biết làm gì?  - GV khen ngợi, biểu dương HS, nhóm HS thực hiện tốt nhiệm vụ học tập. | - Học sinh hát và vận động  - HS nghe bài hát Bà cháu.  - HS thảo luận theo cặp, trả lời các CH.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe.  - 1 HS hát lại một câu em thích trước lớp. Cả lớp lắng nghe.  - HS trả lời  - HS hát tập thể.  - 1 HS tự nhận xét về tiết học. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***----------------------------------------------------------------------------------***

TIẾNG VIỆT

## BÀI VIẾT 2: VIẾT VỀ ÔNG BÀ

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Dựa vào gợi ý sách giáo khoa, học sinh kể 4-5 câu về ông bà của mình hoặc một người họ hàng,người hàng xóm cao tuổi .

**2. Năng lực văn học:**

**-** Dựa vào những điều em vừa kể viết một đoạn văn ngắn về ông bà , đoạn viết trôi chảy có cảm xúc thể hiện tình cảm với ông bà .

**3. Phẩm chất:**

- PC chăm chỉ: Tích cực trong học tập.

- PC nhân ái: Luôn kính trọng và yêu quý ông bà.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

- VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Hát về bà  **2. Thực hành kể chuyện:**  **HĐ 1: Kể với bạn về ông bà (BT** – GV mời 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm  - GV mời một số HS kể chuyện trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét.  **HĐ 2: Dựa vào những điều đã kể ở BT 1, viết đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà**  - GV hướng dẫn HS xác định YC của BT 2. GV hướng dẫn HS: Dựa vào câu chuyện các em vừa chuẩn bị ở BT 1, bây giờ các em hãy viết lại thành một đoạn văn (4 – 5 câu) kể về ông bà của mình.  - GV mời một số HSđọc bài viết của mình. GV nhận xét, sửa bài.  **3. Vận dụng**  **-** Về nhà đọc đoạn văn em viết cho nhười thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen những HS học tốt. | - Hát và vận động:  - 1 HS đọc to YC và gợi ý của BT 1 trước lớp. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân, chuẩn bị câu chuyện để kể với các bạn.  - HS thảo luận nhóm nhỏ, tập kể chuyện trong nhóm.  - Một số HS kể chuyện trước lớp.  - Cả lớp và GV nhận xét.  - HS xác định YC của BT 2.  - Một số HS đọc bài viết của mình. Cả lớp nghe GV nhận xét, sửa bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

TOÁN

# BÀI 35: LUYỆN TẬP ( TIẾT1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**:

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế.

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp Toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán.

- NL tư duy lập luận Toán học:Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

**3. Phẩm chất:**

**-** Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

**-** Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3p)**  -Trò chơi : Đố bạn  **2.Thực hành - luyện tập**  **Bài tập 1** (10p)  - GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS làm trên bảng.  - Yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện của mình.  - HS khác nhận xét kết quả  - GV nhận xét  **Bài tập 2(10p)**  - GV yêu cầu HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS trình bày trên bảng.  - HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đối vở, kiểm tra bài làm của bạn.  - GV nhận xét, cho điểm  **Bài tập 3(10)**  - GV tổ chức chơi trò chơi “Tìm về đúng nhà”, bốn bạn, mỗi bạn cầm một thẻ số, các bạn còn lại cầm thẻ phép tính úp vào ngực, đứng cách xa và ngẫu nhiên. Sau khi có tín hiệu bắt đầu, các HS lật thẻ phép tính ra rồi chạy đi tìm bạn có số đúng bằng kết quả phép tính mình cầm  - HS còn lại cổ vũ cho các đội chơi và làm trọng tài đánh giá kết quả chơi của các bạn.  - HS nêu lý do tìm về đúng nhà.  - GV tổ chức cho HS đánh giá kết quả của trò chơi.  **3.Vận dụng (2p)**  Tuấn câu được 15 con cá ,tuấn câu nhiều hơn Nam 7 con cá . Hỏi Nam câu mấy con cá ? | Học sinh chơi theo yêu cầu của lớp phó phụ trách học tập  - HS tính các phép tính và nêu cách thực hiện  - HS tính các phép tính vào vở  - Đổi vở, nhận xét  - HS tham gia vào trò chơi  - HS chọn được kết quả đúng cho mỗi phép tính  - Học sinh làm vào vở |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------------------------------***

*Thứ 5, ngày 28 tháng 11 năm 2024*

TIẾNG VIỆT

## TỰ ĐỌC SÁCH BÁO: ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ ÔNG BÀ

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe một đoạn vừa đọc trong 2 tiết học (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tốc độ đọc phù hợp với lớp 2).

**2. Năng lực văn học:**

**-** Nhận biết bài văn xuôi, thơ, bài báo.

**-** Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**-** Biết liên hệ nội dung bài với thực tiễn: quan tâm, chăm sóc, yêu thương các thành viên trong gia đình.

**3. Phẩm chất:**

**-** PC trách nhiệm:Biết tự tìm sách báo mang đến lớp, hình thành được thói quen tự đọc sách báo.

**-** Rút ra được những bài học từ sách báo để vận dụng vào đời sống.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu**  **-** Hát bài: Bà ơi bà  - GV kết nối bài học  **2. Thực hành**  **HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học**  - GV mời lần lượt 4 HS đọc YC của 4 BT.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, YC mỗi HS bày trước mặt quyển sách (tờ báo) mình mang đến.  - GV mời một vài HS giới thiệu (làm mẫu) với các bạn quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB; tờ báo: Tên tờ báo, bài báo, ngày đăng, tác giả.  - GV nhận xét.  **3. Thực hành**  **HĐ 2: Tự đọc sách**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc; nhắc HS cần chọn một đoạn yêu thích, đọc đi đọc lại để đọc tự tin, to, rõ trước lớp. GV YC những HS không đem sách báo đọc bài thơ *Thỏ thẻ* - Hoàng Tá trong SGK.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc.  - GV cho HS đọc sách hết tiết 1 và có thể cho đọc thêm khoảng 15 phút ở tiết **3. Vận dụng**  **HĐ 3: Đọc các bạn nghe**  - GV mời một số HS đứng trước lớp (hướng về các bạn), đọc lại to, rõ những gì vừa đọc. GV lưu ý HS có thể đọc một đoạn/ bài ngắn.  - Sau khi HS đọc xong, GV đề nghị cả lớp vỗ tay, tuyên dương bạn. GV tổ chức cho cả lớp thảo luận, các bạn bên dưới có thể đặt CH, trao đổi suy nghĩ, cảm xúc. | - Học sinh hát theo nhạc  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc YC của 4 BT.  - Mỗi HS bày trước mặt quyển sách mình mang đến.  - Một vài HS giới thiệu với các bạn. Cả lớp lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS cùng GV chọn đoạn đọc.  - HS đọc.  - Một số HS đứng trước lớp, đọc lai, to, rõ những gì vừa đọc.  - Cả lớp thảo luận. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------------------

# CỦNG CỐ KIẾN THỨC

**LUYỆN: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100 dạng 52 - 24 dựa vào phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 20.

**2. Năng lực:**

- Phát triển các năng lực toán học, rèn tính cẩn thận, nhanh nhẹn trong học tập và cuộc sống, hình thành và phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ, trách nhiệm: có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ mở đầu:**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài Em học toán.  **2. Hoạt dộng thực hành:**  1.GV hướng củng cố lại kiến thức đã học  2. Thực hành ;  Bài 1 : Đặt tính rồi tính hiệu biết số bị trừ và số trừ lần lượt là:  74 và 26 ; 24 và 17 ; 64 và 15  42 và 15 ; 53 và 28 ; 44 và 28  Bài 2: Tính.  71cm – 46cm + 3cm =  24cm – 12cm – 6cm =  34dm + 23dm – 29dm =  44dm – 19dm + 20dm =  Bài 3: Mảnh vải màu xanh dài 34 dm, mảnh vải màu tím ngắn hơn mảnh vải màu xanh 15 dm.Hỏi mảnh vải màu tím dài bao nhiêu dm ?  **3.** **Vận dụng:**  Đặt một đề toán, dạng toán về ít hơn rồi giải bài toán đó. | - HS hát và vận động theo bài hát Em học toán  - Xác định yêu cầu bài tập.  - Hs làm vở bài tập  - Hs đổi vở cho nhau nêu kết quả  - Hs làm vở bài tập  - Hs nối tiếp nhau chữa bài  - Hs nhận xét, bổ sung  - HS đọc đề toán  - Làm vào vở, chia sẻ.  - Cá nhân nêu và giải. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (nếu có):**

**-------------------------------------------------------------------------------------**

**BUỔI CHIỀU**

TOÁN

# BÀI 35: LUYỆN TẬP (TIẾT2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

- Vận dụng trong tính toán và giải quyết vấn đề thực tế

**2. Năng lực:**

**-** NL giải quyết vấn đề Toán học:Thông qua việc nghiên cứu bài toán có lời văn liên quan đến tình huống thực tiền, HS phát hiện được vấn đề cần giải quyết, nêu và thực hiện được phép tính, trà lời cho câu hỏi của tình huống.

**-** Năng lực giao tiếp Toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện Toán học: Sử dụng các thẻ số thích hợp cho mỗi hộp.

**3. Phẩm chất:**

**-** PC nhân ái:Yêu thích học môn Toán.

- PC trách nhiệm: làm tính cẩn thận.

**-** Phát triển tư duy toán cho học sinh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các thẻ phép tính và thẻ số để HS thực hiện bài tập 3.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu (3p)**  -Trò chơi : Đố bạn  **2. Thực hành-luyện tập**  **Bài tập 4** (10p)  - GV yêu cầu HS thực hiện theo hình thức cá nhân  - Một số HS lên bảng, dưới lớp làm vào vở  a) Tìm cách thực hiện phép tính có hai dấu phép tính, nêu cách tính của nhóm mình.  b) Thực hành tính rồi so sánh các kết quả.  - GV nhận xét, kiểm tra đáp án  **Bài tập 5(10p)**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra.  - HS trình bày được bài giải cho bài toán  **3. Vận dụng**  **Bài tập 6(10p)**  - GV yêu cầu HS chọn thẻ phép tính thích hợp cho mỗi hộp  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh - Ai đúng  **-** GV yêu cầu HS quan sát các phép tính và hiệu câu lệnh của bài tập.  - HS giải thích về kết quả chơi của mình. | - Học sinh chơi theo yêu cầu của lớp phó phụ trách học tập  - HS chọn được kết quả đúng cho mỗi phép tính  - HS tính các phép tính  - HS tính sau đó so sánh các đáp án  - HS giải bài toán có lời văn  - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

**BÀI 9: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG(T1)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Về nhận thức khoa học:**

- Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, thuyền).

- HS biết tuyên truyền bảo vệ an toàn an ninh nơi em sống.(gd đp)

- Đánh giá  hoạt động bào vệ an ninh, trật tự nơi em đang sống.

**2. Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:**

- Biết quan sát, trình bày ý kiến của mình về quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

- Vẽ, viết khẩu hiệu hoặc sưu tầm tranh ảnh về an toàn khi đi phương tiện giao thông.

**3. Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông.

Biết đội mũ bảo hiểm đúng cách để đảm bảo an toàn.

**4, Phẩm chất:** Giáo dục cho HS có trách nhiệm trong việc giữ gìn an toàn khi tham gia.

\* GDĐP: Chủ đề 8: Tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Máy tính, máy chiếu**

        - Mũ bảo hiểm xe máy.

**III.  HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. Mở đầu ; Hát em đi đúng đường  - GV dẫn dắt vào bài mới vấn đề:  **Bài 9: An toàn khi đi trên phương tiện giao**  **thông.**  **B. Hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Thực hành đội mũ bảo hiểm**  **Bước 1: Làm việc nhóm 6**  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát các Hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và nêu các bước đội mũ bảo hiểm đúng cách.  + Thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách theo 3 bước trong SGK  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV mời 1 số lên bảng vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp.   * Gv hướng dẫn các HS khác theo dõi và nhận xét phần thực hành của các bạn. * GV tuyên dương HS thực hành đúng và nói lưu loát, chính xác các bước đội mũ bảo hiểm.   **Hoạt động 2: Quy định khi ngồi sau xe máy**  **Bước 1: Làm việc theo cặp**   * GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3 SGK trang 48 và trả lời câu hỏi: * Dựa vào các hình và thông tin, nêu một số quy định khi ngồi sau xe máy. * Em cần thay đổi thói quen nào khi ngồi   sau xe máy để đảm bảo an toàn? Vì sao?  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp.   * HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời.   GV bổ sung và hoàn thiện câu trả lời  **\* Tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hộic(gd đp)**  **Hoạt động 1:** Nhận diện được hoạt động bảo vệ an ninh, trật tự, toàn XH ở Hà Tĩnh.ở Hà Tĩnh  a, Quan sát ảnh nêu tên các hoạt động bảo vệ an ninh trật tự, an toàn XH ở Hà Tĩnh.  b. Kể thêm một số hoạt động khác…  c. Nêu ý nghĩa của các hoạt động đó.  **Hoạt động 2:** Tìm hiểu hoạt động bào vệ an ninh, trật tự nơi em đang sống.  a. Tìm hiểu hoạt động bào vệ an ninh, trật tự nơi em đang sống vẽ sơ đồ theo mẫu ( trang 49-tài liệu GD địa phương)  b. Lựa chon một hoạt động giới thiệu với bạn bè, thầy cô.  GVKL: ……….  **C. Vận dụng:**  Em đã làm gì để giữ gìn an ninh trật | Học sinh hát và phụ họa.     HS thảo luận nhóm, trả lời câu hỏi và thực hành đội mũ bảo hiểm đúng cách.  - HS vừa nói vừa thực hành đội mũ bảo hiểm trước lớp:  + Bước 1: mở dây quai mũ sang  hai bên cho thẳng và đội mũ lên đầu sao cho vành dưới mũ song song với chân mày.  + Bước 2: Chỉnh khóa bên của dây mũ sao cho dây quai mũ nằm sát phía dưới tai.  + Bước 3: Cài khóa ở phía dưới cằm và chỉnh quai mũ sao cho có thể đặt vừa hai ngón tay giữa cằm và quai mũ.       * HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.   + Một số quy định khi ngồi sau xe máy: Đội mũ bảo hiểm đúng cách trước khi lên xe; ngồi ngay ngắn, hai tay bám chắc vào ngang hông người lái xe, hai chân đặt lên chỗ để chân; trước khi xuống xe phải quan sát xung quanh.  + Em cần thay đổi thói quen phải quan sát khi xuống xe. Vì như vậy sẽ tránh được phần nào xảy ra va chạm, tai nạn giao thông, đồng thời đảm bảo được an toàn cho bản thân và người khác.  - HS trả lời.  Học sinh quan sát.  - HS nêu  - HS tìm hiêu, vẽ sơ đồ  - Chọn hoạt động giới thiệu…  - HS trình  bày. |

**IV.ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY*(nếu có):***

--------------------------------------------------------------------------

BÀI HỌC STEM

**BÀI 4: THANH CỘNG TRONG PHẠM VI 20 ( T1 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được việc cộng nhẩm trong phạm vi 20.

- Thực hành sử dụng các vật liệu đơn giản để làm sản phẩm “Thanh cộng trong phạm vi 20”.

- Tự tin trình bày ý kiến khi thảo luận đề xuất ý tưởng và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, cách sử dụng sản phẩm của nhóm mình trước lớp.

- Hợp tác với các bạn để tạo sản phẩm và điều chỉnh, hoàn thiện sản phẩm của nhóm.

- Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Phiếu đánh giá (trong phụ lục).

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

- Giấy bìa cứng/giấy thủ công/giấy vở ô li

- Kéo/thước kẻ

- Bút màu

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV** | **HĐ CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Chơi trò chơi “Ai tinh mắt?”  – GV chiếu hình ảnh và hỏi HS: em hãy tìm 7 điểm khác biệt trong 2 bức tranh.  **Hoạt động 1: Quan sát và cho biết các bạn trong tranh đang thực hiện phép tính bằng những công cụ nào**  – GV yêu cầu HS quan sát tranh và cho biết: hai bạn đang làm gì?  – Hai bạn đang thực hiện phép tính nào?  – Hai bạn thực hiện phép tính bằng những công cụ nào?  – Em sử dụng công cụ nào để thực hiện phép tính:  8 + 7 = ?  – GV dẫn dắt vào bài: ngoài những công cụ các em vừa nêu để thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 thì còn có cách nào nhanh hơn không? Cô còn 1 cách thực hiện phép tính này rất hay, đó là dùng thanh cộng trong phạm vi 20. Trong bài học hôm nay, chúng ta cùng làm thanh cộng trong phạm vi 20 nhé.  Thanh cộng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  + Có hai băng giấy, băng giấy ngắn ghi các số từ 1 đến 9, băng giấy dài ghi các số từ 1 đến 18.  + Có nẹp để giữ hai băng giấy sao cho băng giấy ngắn có thể trượt trên băng giấy dài.  + Sản phẩm chắc chắn, có thể sử dụng được nhiều lần  – GV phát phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS hoàn thành.  – GV mời HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  (Gợi ý:  + Đếm ngón tay: khó thực hiện với phép tính lớn hơn 10, do bàn tay chỉ có 10 ngón.  + Que tính: cầm nhiều que tính nhỏ, dài có thể làm rơi, khi thực hiện phép tính phải đếm 3 lần.  + Các hình  **2.Hình thành kiến thức:**  **Hoạt động 2: Phép cộng (qua 10) trong phạm vi 20**  **a) Tính (theo mẫu)**  – Em hãy thực hiện phép tính: 8 + 5 = ?  – GV mời một vài HS chia sẻ cách thực hiện.  – GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  – GV chốt: Để thực hiện phép tính 8 + 5 = ?, ta dùng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18: Bắt đầu từ 8, đếm thêm 5 số về phía bên phải là 9, 10, 11, 12, 13, dừng lại ở số 13.  Như vậy 8 + 5 = 13.  – GV chiếu hình ảnh.  – GV yêu cầu HS thực hiện phép tính: 9+4=?, 8+3=?, 7+5=?  – GV cho HS hoạt động cặp đôi, chia sẻ kết quả phép tính: 8+3=, 9+ 4=, 7+5= và giải thích kết quả trên băng giấy.  – GV mời đại diện một vài nhóm cặp đôi chia sẻ cách tìm kết quả trước lớp.  (Gợi ý: Thực hiện phép tính bằng cách từ 9 đếm thêm 4 số nữa về phía bên phải, dừng ở số 13.  Vậy 9 + 4 = 13.)  – Các nhóm khác nhận xét.  – GV chiếu đáp án:  9 + 4 = 13  8 + 3 = 11  7 + 5 = 12  – GV nhận xét đánh giá.  – GV phát phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS hoàn thành  **b) Tính**  – GV yêu cầu HS hoạt động nhóm (sử dụng băng giấy ghi các số từ 1 đến 18) để tìm kết quả các phép tính sau:  9+2, 7+4, 8+4, 3+8, 6+7, 6+6.  – GV mời đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  – GV mời các nhóm khác nhận xét.  – GV nhận xét, đánh giá kết quả bài làm của nhóm.  **\*Dặn dò:** GV dặn HS về nhà chuẩn bị dụng cụ và vật liệu cho tiết học sau. | – HS trả lời.  – HS trả lời:  + Hai bạn đang làm toán  + Hai bạn thực hiện phép tính cộng  + Bạn nữ thực hiện phép tính bằng cách đếm ngón tay;  + Bạn nam sử dụng que tính.  – HS trả lời.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 1.  – HS chia sẻ kết quả phiếu học tập số 1.  -  – HS thực hiện.  – HS chia sẻ cách thực hiện  – HS khác nhận xét, bổ sung  – HS theo dõi.  – HS thực hiện.  – HS hoạt động cặp đôi.  – Một số cặp chia sẻ cách tìm kết quả.  9 + 4 = ?  – HS khác nhận xét.  – HS hoàn thành phiếu học tập số 2.  – HS làm bài.  – Đại diện nhóm chia sẻ kết quả phép tính và giải thích cách làm  – Các nhóm khác nhận xét cách làm.  - Nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

----------------------------------------------------------------------------------------

*Thứ 6, ngày 29 tháng 11 năm 2024*

TOÁN

# BÀI 36: LUYỆN TẬP (TIẾP THEO) ( TIẾT1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Thực hành trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.

**-** Thực hiện được việc đặt tính rồi tính và tính nhằm trừ (có nhớ) dạng 100 tra cho một số**.**

**2. Năng lực:**

**-** Năng lực giao tiếp Toán học: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề Toán học: Sử dụng các kiến thức đã học nhằm giải quyết các bài toán.

**-** NL tư duy và lập luận Toán học:Thông qua việc thực hiện phép tính gồm cả đặt tính, phân tích mẫu, trình bày, lí giải cách thực hiện bài tập của mình.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, chăm học, chăm làm bài .

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bảng phụ đề HS thực hiện bài tập 5

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu**  **-** Hát :ở trường cô dạy em thế  **2.Thực hành - luyện tập**  **Bài tập 1**  - Cá nhân HS thực hiện đặt tính rồi tính vào vở, một số HS thực hiện trên bảng.  - HS nhận xét bài của bạn trên bảng, đổi vở, kiểm tra kết quả  Gv chấm một số em  **Bài tập 2**  - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích mẫu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có hai chữ số.  -YC HS nhắc lại cách thực hiện phép tính của mình  **Bài tập 4** a)  - GV hướng dẫn HS thực hành phân tích màu trừ (có nhớ) dạng 100 trừ cho số có một chữ số.  - YC HS thực hiện đặt tính rồi tính theo mẫu vào vở.  - GV lưu ý cho HS nhắc lại cách thực hiện tính  **3.Vận dụng:**  **Bài tập 6**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS liên hệ bài toán thuộc dạng liên quan đến ít hơn.  - HS suy nghĩ xác định phép tính để trả lời cho câu hỏi mà bài toán đặt ra  - HS trình bày được bài giải cho bài toán  HS nêu được những việc học được qua bài này. | - Học sinh hát và vận động theo nhạc  - HS làm cá nhân  - Chia sẻ  - HS quan sát mẫu rồi thực hiện các phép tính  - Học sinh làm vào bảng con ,đổi bảng kiểm tra cho nhau  - HS thự hiện vào vở  - Đổi vở kiểm tra chéo, nhận xét bài của bạn  - Học sinh làm việc cá nhân  - Đại diện chia sẻ  Bài giải:  Buổi chiều của hàng bán được số chai sữa là:  100 – 9 = 91 ( chai )  Đáp số: 91 chai sữa |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

***--------------------------------------------------------------***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM  **SHL: ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ: EM YÊU LAO ĐỘNG**  **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**  **1. Năng lực:**  - Hiểu và chia sẻ được những điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động.  **3. Phẩm chất :**  - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.  **II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**  **1. Đối với GV**   * Giáo án. * SGK Hoạt động trải nghiệm.   **2. Đối với HS:**   * SGK.   **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**   |  |  | | --- | --- | | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | | **1. Mở đầu**  - GV cho Hs hát và vận động theo nhạc  **2. Cách tiến hành**  **HĐ1: Đánh giá hoạt động Tuần 12 và triển khai hoạt động Tuần 13**  - GV tổ chức cho HS thực hiện.  - GV gọi đại diện một số cặp chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét chung tuần 12 và triển khai kế hoạch tuần 13  **HĐ2:Điều em học được từ chủ đề Em yêu lao động**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm các câu hỏi:  + Kể tên những hoạt động mà các em đã được tham gia trong chủ đề Em yêu lao động.  + Hoạt động nào làm em nhớ nhất? (Thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc cây xanh; thể hiện sự khéo léo của bản thân thông qua sản phẩm tự làm; sử dụng an toàn một số dụng cụ lao động quen thuộc) Vì sao?  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích.  - GV nhận xét, chốt ND  **3. Tổng kết**  - GV nhận xét tiết sinh hoạt.  - Nhắc nhở học sinh khắc phục những tồn tại, phát huy những ưu điểm. | -HS hát, vận động  -HS làm việc theo cặp đôi nói cho nhau nghe về hoạt động học tập, thực hiện nội quy của bản thân và nề nếp của lớp đã làm được và chưa làm được. trong tuần  - HS chia sẻ, bạn khác nhận xét và thể hiện hành động khen ngợi, khích lệ những kết quả bạn đạt được trong tuần vừa qua.  - HS chú ý lắng nghe để thực hiện.  - HS thảo luận.  - HS trình bày.  - HS chú ý |   **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:** |

TOÁN

# PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 100 (TIẾP THEO) (T1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Biết tìm kết quả các phép trừ (có nhớ) dạng 42 - 5 trong phạm vi 100

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận Toán học: Thông qua việc sử dụng các khối lập phương, cùng với các thao tác phân tích chục, đơn vị, tách ra, bớt đi, trình bày bằng viết, nói cách giải quyết vấn đề, cách giải các bài tập.

- NL sử dụng công cụ, phương tiện Toán học: Sử dụng các khối lập phương để thực hiện những phép tính đơn giản.

- NL giao tiếp Toán học: Trao đổi với bạn cách giải quyết vấn đề các bài tập.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ ĐÙN DẠY HỌC:**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Các khối lập phương đơn vị (hoặc que tính trong bộ đồ dùng học Toán).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - HS ôn tập lại cách thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 100.  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh; thảo luận nhóm, nếu được phép tính 42 - 5=?  - GV nêu vấn đề: Làm thế nào để tìm được kết quả phép tính 42 - 5 =?  **2. Hình thành kiến thức:**  **\* Hoạt động 1**. GV hướng dẫn cách tìm kết quả phép trừ, cách đặt tính rồi tính 42 - 5 tương tự như cách thực hiện phép trừ (có nhớ) đã biết, HS thực hành đặt tính rồi tính vào bảng con.  **\* Hoạt động 2.** HS thực hiện tính với phép tính khác vào bảng con, chẳng hạn: 83 – 4= 79  **3. Luyện tập:**  **\* Bài tập 1**  - GV yêu cá nhân HS làm vào vở, một số HS làm trên bảng.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách tính.  - GV nhận xét, kiểm tra kết quả  **4. Vận dụng:**  - HS nêu cảm nhận hôm nay biết thêm được điều gì? | **-** HS nhắc lại cách thực hiện.  - HS chú y nghe GV hướng dẫn  - HS thực hiện phép tính tương tự  - HS tính các phép tính  - Nêu cảm nghĩ. |

**IV. ND ĐIỀU CHỈNH:**

ÔN LUYỆN KIẾN THỨC

## LUYỆN ĐỌC: BÀ KỂ CHUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực ngôn ngữ:**

**-** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

**-** Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về công việc của mỗi người, vật, con vật. Hiểu ý nghĩa của bài thơ: Bà kể chuyện hay nhất, những câu chuyện của bà nhiều như một dòng chảy vô tận. Cùng với đó là tình cảm gia đình giữa các thế hệ: bà – bố – con.

**2. Năng lực văn học:**

**-** Nhận diện được bài thơ. Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**3. Phẩm chất:**

**-** Bồi dưỡng tình cảm, lòng kính mến đối với các thành viên trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- SGK.

- Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Hát: Bà ơi bà  **2. Thực hành**  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ Bà kể chuyện.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ để cả lớp hiểu nghĩa 2 từ: cặm cụi, hồn nhiên.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc:  + Đọc nối tiếp: GV chỉ định 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ. GV phát hiện và sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc của HS.  + Đọc nhóm 4: GV yêu cầu HS đọc theo nhóm 4.  + GV tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp trước lớp, cho cả lớp bình chọn bạn đọc hay nhất.  + GV mời 1 HS giỏi đọc lại toàn bài.  **-** Gv nêu lại một số câu hỏi để nhằm cho học sinh nhớ lại nội dụng  **3. Vận dụng**  - Học sinh thi đọc diến cảm. | - Học sinh hát và phụ họa.  - HS lắng nghe.  - 2 HS đọc.  - HS luyện đọc:  + 4 HS đọc nối tiếp các đoạn của bài thơ.  + HS đọc theo nhóm 4.  + HS thi đọc nối tiếp trước lớp  - 1 HS đọc  Học sinh nêu nội dung bài. |